

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 01 - 2021

V/v Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Minh Hoan;

Bà Chu Đức Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07/12/2020 về Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị Nh (tên gọi khác: Hoàng Thị N, Hoàng Thị N1)**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn N L , xã Y H , huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn đề nghị xử vắng mặt

2. Bị đơn: **Anh Triệu Đào K** , sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn N L , xã Y H , huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại đơn đề nghị xử vắng mặt tòa chị Hoàng Thị Nh trình bày:

Chị và anh Triệu Đào K quen biết tự nguyện kết hôn, chị về ở cùng anh K từ năm 2000. Ngày 19/02/2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y H , huyện Na hang, tỉnh Tuyên Quang. Anh chị sống với nhau khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh K thường xuyên uống rượu say chửi, đánh vợ, con. Nhiều lần thôn phải can thiệp. Chị phải

bỏ đi làm ăn xa 1, 2 tháng về nhà thăm con 1, 2 ngày rồi lại đi. Thường thì tết mới về nhiều ngày nhưng anh K vẫn đánh chị. Từ năm 2013 đến năm 2017 chị đi làm ăn xa rất ít khi về nhà.

Khi chị đi làm ăn xa thì các con ở cùng anh K. Chị gửi tiền về cho bà ngoại để nuôi con.

04 năm gần đây chị đi làm thuê – làm vườn cây ăn quả ở nhà ông Nhữ Công S ở thôn V V, xã X V, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang khoảng 1, 2 tháng về thăm con một lần. Gần đây – cách khoảng hơn 01 tháng về có gặp anh K. chị Biết anh K cũng đi làm ăn xa – làm ở Miền Nam, cuối năm mới về khoảng 02 tháng rồi lại đi. Đã đi được 04 năm. Khi anh K đi Miền Nam thì các con chị cùng ở với nhau ở nhà. Do công việc của chị ổn định nên chị làm và gửi tiền về cho các con sinh sống.

Chị làm ở nhà ở nhà ông S cùng một người phụ nữ khác cùng quê. Đi làm được lương hàng tháng là 4.000.000đ, cơm nhà chủ nuôi. Nhà chủ có phòng ở cho 02 người làm thuê. Nhà xây cấp 4, lợp tôn xộp. Có đủ chỗ ở để chị có thể nuôi con.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Triệu Văn Th, sinh năm 2001 – đã trưởng thành; Cháu Triệu Phùng T, sinh ngày 18/7/2003 và cháu Triệu Thị H, sinh ngày 14/12/2005. Cháu T và cháu H đều không còn đi học mà ở nhà làm nông nghiệp và làm thuê tự do trong xã. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H, để anh K nuôi cháu T. Không ai phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có.

Tại biên bản lấy lời khai anh Triệu Đào K trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị Nh quen biết từ năm 2000, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y H. Anh chị sống chung với nhau tại thôn N L, xã Y H. Anh chị sống hạnh phúc nhiều năm. Nhưng cách đây khoảng 6, 7 năm chị Nh quan hệ ngoại tình, anh bắt được mấy lần, anh nhắc nhưng chị Nh không thay đổi. Cách đây 06 năm chị Nh tự đi làm ăn xa không về nhà. Cách đây 04 năm anh cũng đi làm ở Miền Nam, cuối năm mới về nhà. Khi tôi đi Miền Nam về thấy các con nói thì thoảng mẹ cũng về. Anh và chị Nh khoảng 5, 6 năm nay không gặp nhau. Anh không muốn ly hôn vì các con đều đã lớn

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Triệu Văn Th, sinh năm 2001 – đã trưởng thành; Cháu Triệu Phùng T, sinh ngày 18/7/2003 và cháu Triệu Thị H, sinh ngày 14/12/2005. Nếu ly hôn anh nhận nuôi cả cháu Toàn và cháu Huy, không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Vợ chồng anh không có.

Kết quả xác minh:

Trưởng thôn N L – Ông Triệu Văn Sinh cho biết: Chị Hoàng Thị Nh và anh Triệu Đào K đi đến hôn nhân từ năm 2000, đến năm 2003 thì đăng ký kết hôn. Cách đây khoảng 07 năm phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh K lười lao

động. Cách đây 06 năm chị Nh đi làm ăn xa ít khi về nhà. Cách đây 04 năm anh K đi làm ở Miền Nam, đầu năm đi, cuối năm về. Khi ở với nhau anh chị cãi chửi nhau, nguyên nhân ông không rõ vì sao. Gần đây ông Thấy anh K hay đi vắng, vài ngày mới về nhà một lần. Anh K , chị Nh có 03 con chung. Khi anh K , chị Nh đi làm ăn xa thì các con ở cùng chú. Về tài sản chung, vay nợ chung anh K , chị Nh có như thế nào ông không rõ.

Cháu Triệu Phùng T và Triệu Thị H khai nếu bố mẹ ly hôn cháu ở với bố hay mẹ đều được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị xử cho chị Hoàng Thị Nh ly hôn anh Triệu Đào K .

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Triệu Thị H, sinh ngày 14/12/2005. Giao cho anh Triệu Đào K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Triệu Phùng T, sinh ngày 18/7/2003.; Anh K , chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, được quyền thay đổi nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Vay nợ chung: Các đương sự xác định không có.

Chị Hoàng Thị Nh được miễn án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nh, anh K được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Chị Hoàng Thị Nh nộp các tài liệu:

Trích lục kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của con; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân của chị Nh, anh K và giấy xác nhận về tên của UBND xã Y H .

Tòa án thu thập: Biên bản xác minh với Trưởng thôn N L ; Biên bản lấy lời khai bị đơn; Biên bản lấy lời khai cháu Triệu Phùng T; Biên bản lấy lời khai cháu Triệu Thị H.

Chị Hoàng Thị Nh và anh Triệu Đào K không thống nhất với nhau về việc ly hôn, nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Tòa án nhận định:

[1] Anh Triệu Đào K cư trú tại thôn N L xã Y H , huyện Na Hang. Chị Hoàng Thị Nh có đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị giao nuôi con chung. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của các Điều 28, 35 và Điều 39 BLTTDS.

[2] Tòa án thông báo phiên hòa giải để tiến hành hòa giải tranh chấp nhưng anh K không đến nên không hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử lần 1 anh K vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa, tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Đến ngày xét xử lần 2 anh K vắng mặt; chị Nh có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, 238 BLTTDS Tòa án xét xử vụ án.

[3] Hôn nhân của chị Hoàng Thị Nh và anh Triệu Đào K trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do đó hôn nhân là hợp pháp. Cuộc sống chung chị Nhảy, anh K phát sinh mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân chị Nh cho rằng anh K lười làm, ham chơi. Anh K cho rằng chị Nh quan hệ ngoại tình. Anh K , chị Nh sống ly thân đã lâu. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nh và anh K đã trầm trọng. Cuộc sống chung đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Hoàng Thị Nh ly hôn anh Triệu Đào K .

[4] Con chung: Chị Hoàng Thị Nh và anh Triệu Đào K có 03 con chung là cháu Triệu Văn Th, sinh năm 2001 – đã trưởng thành; Cháu Triệu Phùng T, sinh ngày 18/7/2003 và cháu Triệu Thị H, sinh ngày 14/12/2005. Chị Nh và anh K đều đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và cháu T, không đề nghị anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy giao cho chị Nh nuôi con gái là cháu H và anh K nuôi cháu T là con trai là hợp lý. Do đó, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu H cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu T cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung, vay nợ chung:

Chị Hoàng Thị Nh xác định có tài sản chung nhưng không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đề cập giải quyết.

Anh Triệu Đào K và chị Hoàng Thị Nh cùng xác định không có vay nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị Nh là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

[7] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 228, 235, 238, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giao nuôi con chung của chị Hoàng Thị Nh.

Tuyên xử:

1. Cho chị Hoàng Thị Nh ly hôn anh Triệu Đào K .

2. Về con chung:

Giao cho chị Hoàng Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Triệu Thị H, sinh ngày 14/12/2005. Giao cho anh Triệu Đào K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Triệu Phùng T, sinh ngày 18/7/2003. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Nh được miễn án phí.

4. Chị Hoàng Thị Nh, anh Triệu Đào K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện Na Hang;
- UBND xã Y H ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Anh Thành

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Minh Hoan

Chu Đức Hoài

Phan Anh Thành

